

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**
Số: 54/2017/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 05 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1171/TTr-STTTT ngày 13 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Kon Tum; trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong việc quản lý và phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này bao gồm thông tin chính thức về Việt Nam nói chung và về tỉnh Kon Tum nói riêng, thông tin quảng bá hình ảnh của Việt Nam, của Tỉnh và thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Kon Tum.

Chương II HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả, kịp thời của các cấp, các ngành trong hoạt động thông tin đối ngoại nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp

thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng ở các cấp, các ngành xử lý thông tin sai lệch, phản bác lại những thông tin xuyên tạc chống phá Đảng và Nhà nước nói chung và sự phát triển của tỉnh Kon Tum nói riêng.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại Nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh Kon Tum.

4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt; không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Điều 4. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thông tin về tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tình hình hội nhập quốc tế của tỉnh Kon Tum.

3. Quảng bá hình ảnh của Tỉnh, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư của tỉnh Kon Tum.

4. Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến Tỉnh được dư luận nước ngoài quan tâm; giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Kon Tum.

5. Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới lãnh thổ của Tổ quốc.

6. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trung ương, của Tỉnh.

Điều 5. Cung cấp thông tin chính thức về Tỉnh

1. Thông tin chính thức về tỉnh Kon Tum là thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin về tình hình tỉnh Kon Tum trên các lĩnh vực và các thông tin khác.

2. Thông tin chính thức về tỉnh do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Thông tin chính thức về tỉnh Kon Tum được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, họp báo quốc tế, họp báo trong nước, trong tỉnh.

b) Phát ngôn chính thức của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước;

c) Hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước;

d) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí trực thuộc tỉnh; Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố;

đ) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan nhà nước.

4. Việc cung cấp thông tin chính thức về Tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của Tỉnh

Thông tin quảng bá hình ảnh của Tỉnh được cung cấp qua các phương thức sau đây:

1. Hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh.

2. Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của Tỉnh.

4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

5. Hệ thống thông tin đối ngoại tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.
6. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
7. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
8. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.
9. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
10. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn, quan trọng tổ chức tại Tỉnh và ở nước ngoài.
11. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Cung cấp tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong nước và nước ngoài về tình hình Tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phản ánh đến Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của Tỉnh thông qua các hình thức:

a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi có yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên: Cổng thông tin điện tử tỉnh; trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; trang thông tin điện tử

của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với thông tin sai lệch;

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại và đồng bào ở khu vực biên giới, gồm các nội dung: Giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch; tình hình quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa tỉnh Kon Tum và các Tỉnh có chung đường biên giới.

Điều 8. Hệ thống cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của Tỉnh

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của Tỉnh là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ thông tin đối ngoại, giới thiệu về Tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp thông tin đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài.

2. Hệ thống cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của Tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức về Tỉnh.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của Tỉnh được tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của Tỉnh.

Điều 9. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

a) Triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và ban hành các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm, văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại của Tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã được ban hành theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại tại các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác thông tin đối ngoại; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động thông tin đối ngoại.

d) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

đ) Xây dựng hệ thống thông tin đối ngoại tại khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

e) Cung cấp thông tin chính thức về Tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới các cơ quan thông tấn, báo chí, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực, địa bàn quản lý; cung cấp thông tin tình hình thế giới, tình hình trong nước vào Tỉnh.

g) Phối hợp với các cơ quan Trung ương có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài, báo cáo theo quy định.

h) Bảo đảm công tác bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị theo quy định về bảo mật thông tin; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

e) Sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị; đề xuất và tổ chức khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định.

Điều 10. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của Tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động thông tin đối ngoại của Tỉnh giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, đề án, dự án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các văn bản về thông tin đối ngoại thuộc thẩm quyền sau khi được phê duyệt. Tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn và đánh giá việc thực hiện công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan báo chí, truyền thông; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến sự phát triển của Tỉnh, chủ động trong việc phản bác lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và triển khai các hoạt động liên quan khác.

5. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy chế tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng

viên nước ngoài đến hoạt động trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông thực hiện sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài.

6. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, Cổng/trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh, hệ thống đài truyền thanh-truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã về thông tin đối ngoại.

7. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm nhằm phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc, không đúng sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, lợi ích... của tỉnh, của quốc gia, dân tộc để có biện pháp xử lý.

8. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành của tỉnh thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất Trung ương về công tác thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

10. Tham mưu phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đề án, nội dung chương trình và cập nhật các thông tin, hình ảnh giới thiệu, quảng bá về tỉnh trên hệ thống Cụm thông tin đối ngoại tại cửa khẩu của tỉnh (sau khi được đầu tư xây dựng cụm thông tin đối ngoại).

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 12. Sở Ngoại vụ

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh.

3. Làm đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài. Cung cấp thông tin địa phương cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại.

4. Chủ trì thực hiện công tác thông tin đối ngoại đối với các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài đến thăm và làm việc tại Tỉnh.

5. Chủ trì thực hiện công tác thông tin đối ngoại đối với người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết các hoạt động thông tin đối ngoại với công tác về người Việt nam ở nước ngoài.

6. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận thông tin, báo cáo, tham mưu cho lãnh đạo tỉnh trả lời phỏng vấn nước ngoài về những vấn đề liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh; về phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của tỉnh về các vấn đề đối ngoại của Tỉnh.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh và phối hợp, hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến hoạt động đối ngoại của Tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy chế tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài đến hoạt động trên địa bàn tỉnh; hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông thực hiện sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài.

Điều 13. Sở Nội vụ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, thống kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của Tỉnh phù hợp với thực tiễn.

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại liên quan đến công tác đối ngoại văn hóa, nhằm tăng cường giao lưu, hợp tác phát triển về văn hóa, thể thao và du lịch; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa vùng đất, con người tỉnh Kon Tum với bạn bè quốc tế.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý công tác xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm xử lý, ngăn chặn kịp thời không để văn hóa phẩm độc hại xâm nhập, lưu hành trên địa bàn.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các chương trình nghệ thuật đặc sắc, xuất bản ấn phẩm, sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc để phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại của Tỉnh.

Điều 15. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để biên soạn, phát hành các tài liệu (*bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh*) về các hoạt động xúc tiến đầu tư của Tỉnh và tổ chức quảng bá, giới thiệu để mời gọi, thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Hàng quý cung cấp thông tin về các dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các dự án đầu tư bị thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài (NGO) để thực hiện các dự án đầu tư.

3. Chỉ đạo thường xuyên cập nhật, biên tập và đăng tải các thông tin về kinh tế - xã hội, các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh lên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để phục vụ kịp thời nhu cầu tìm hiểu cơ hội đầu tư và thực hiện đầu tư vào tỉnh Kon Tum của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

4. Tổ chức quảng bá hình ảnh tỉnh Kon Tum; giới thiệu tiềm năng, lợi thế, danh mục các dự án mời gọi đầu tư của Tỉnh để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp thông qua hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài.

Điều 16. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng ngân sách.

Điều 17. Sở Công thương

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh Kon Tum thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn và theo dõi việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại nhằm đảm bảo hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ đúng quy định.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại để đề xuất chủ trương, biện pháp xác minh, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam. Bảo đảm an toàn, an ninh cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh phòng, chống các hoạt động sai trái, phản động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống phá Việt Nam.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan quản lý phóng viên, các đoàn báo chí, đoàn công tác có người nước ngoài công tác tại Tỉnh và các đoàn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của tỉnh Kon Tum ra nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí trong Tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chủ quyền biên giới và lãnh thổ quốc gia.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại, kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin, luận điệu sai trái làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Tỉnh.

Điều 20. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và trực tiếp duy trì, quản lý, thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực đối ngoại quốc phòng, quân sự, biên phòng trong khu vực biên giới của Tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới; phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý, kiểm tra các hoạt động của phóng viên báo chí, người nước ngoài, người Việt Nam hoạt động liên quan đến thông tin đối ngoại trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới trong khu vực biên giới của Tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan báo chí trong Tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về chủ quyền an ninh biên giới, lãnh thổ quốc gia.

4. Theo dõi, đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu xuyên tạc làm ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của tỉnh.

Điều 21. Ban Quản lý khu kinh tế

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu, cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Kon Tum.

2. Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể:

1. Tăng cường số lượng, chất lượng tin, bài, chuyên mục, chuyên đề, các hình thức khác trong việc tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là về đường lối đối ngoại của nước ta, về vấn đề hợp tác, hội nhập, chủ quyền biên giới, lãnh thổ, quốc gia, quảng bá hình ảnh vùng đất, lịch sử, văn hóa, du lịch, con người của tỉnh Kon Tum.

2. Kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, các thông tin xuyên tạc, bóp méo, sai sự thật một cách kịp thời, hiệu quả; đồng thời, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và bạn bè quốc tế hiểu rõ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước về vấn đề Biển Đông, chủ quyền biên giới; không để ảnh hưởng đến mối quan hệ ngoại giao, giữ gìn ổn định, hòa bình trong khu vực và của đất nước.

Điều 23. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chủ động xây dựng hoạt động thông tin đối ngoại hàng tháng, năm của địa phương.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực tiếp thực hiện quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn; phối hợp với Sở Ngoại vụ trong việc quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài trên địa bàn; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát, cân đối ngân sách cấp huyện, thành phố và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ về công tác thông tin đối ngoại của cấp huyện, thành phố phù hợp với khả năng ngân sách từng địa phương.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; thường xuyên theo dõi, kiểm

tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo tình hình quản lý hoạt động thông tin đối ngoại về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/11 hàng năm để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại, hằng năm dự toán kinh phí thực hiện công tác thông tin đối ngoại gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa